

H ng năm, vào ngày l Ph t đ n, Ph t t Thi n vi n V n H nh cùng bè b n thân h u đ u t p h p t i n i gi ng đ ng này, đ nh l cúng đ ng đ c Ph t, và nghe chúng tôi thuy t gi ng v nh ng l i đ c Ph t đ y.

M y năm nay, chúng tôi tranh th thuy t gi ng nhi u v ch đ đ o đ c Ph t giáo. Tháng ba v a r i vào hai ngày m i và m i m t, cũng t i n i đây, Vi n Nghiên c u Ph t h c đã t ch c cu c h i th o qu c t , v i ch đ : Đ o đ c Ph t giáo trong th i hi n đ i.

Cu c h i th o, ngoài phái đoàn các giáo s t n c C ng hòa Liên Bang Đ c đ n, còn quy t đông đ o quý v Hòa th ng, Th ng t a, Đ i đ c, Ph t t , quý v giáo s , các nhà nghiên c u khoa h c, các nhà ho t đ ng chính tr và xã h i có tên tu i. B m c cu c h i th o, chúng tôi đã kh ng đ nh m t chân lý, tuy đ c đ c Ph t chúng ta tuyên b cách đây h n hai nghìn r i năm, nh ng đ n nay v n mang đ y đ t t c giá tr hi n th c c a nó.

Chân lý đó là: **S ng đ o đ c là s ng an l c và h nh phúc.**

Đ c Ph t còn nói c th h n n a:

"Các ng i ph i siêng năng tu t p các đ u thi n, nh tu t p đ u thi n mà đ c m ng s ng lâu dài, nhan s c th m t i, s ng yên n, vui v , c a c i đ i dào, uy tín đ y đ "(Tr ng A Hàm Kinh Chuy n luân v ng tu hành)

Kính th a quý v !

Đ i v i chúng ta, nh ng ng i Ph t t , xu t gia hay t i gia, tu t p đ u thi n, chính là **gi i**. Đ i v i ng i t i gia, là gi năm gi i và đ i v i ng i xu t gia, là gi m i gi i, 250 gi i, hay h n n a. Nh ng đ i v i toàn th nh ng ng i Ph t t t i gia hay xu t gia, **năm gi i là căn b n**, là m c đ o đ c t i thi u cho m t con ng i, dù là Ph t t hay không, s ng x ng đáng là con ng i, có nhân cách, có nhân ph m.

Năm giỗ Phật giáo là chu kỳ nhắc nhở cho loài người nói chung, giá trị phổ biến của chúng, giá trị toàn cầu của chúng được các nhà đạo đức học, triết học, xã hội học trên thế giới công nhận.

Đáng chú ý nhất là sự đánh giá của Albert Schweitzer, nhà văn Đức học người Đức. Ông viết: "Đức Phật đã sáng tỏ ra một nền đạo đức nội tâm hoàn thiện nhất, và trong lĩnh vực này, đức Phật đã nói lên những chân lý đạo đức có giá trị bất hủ, nên đạo đức không phải là riêng biệt của một nền văn minh mà của cả loài người nói chung. Đức Phật là một trong những nhà đạo đức học vĩ đại nhất, kẻ tài nhất mà thế giới có được". (Albert Schweitzer - Indian thought and its development. trg 117 - Tập thơ người Đức và sự phát triển của nó).

Trước khi giảng thuyết về thế vận năm giỗ chúng tôi muốn đi tìm sự qua vãng một vài lợi ích thiết thực của một cuộc sống theo đúng năm giỗ trong thời hiện nay.

Lợi ích của năm giỗ trong cuộc sống hiện tại

Người sống thiện, giữ năm giỗ không bao giờ cảm thấy gánh nặng của sự hối hận và hối tiếc. Trái lại gánh nặng này đè lên tâm của người ác, người phá năm giỗ suốt ngày đêm, khi ăn anh ta ăn không ngon, ngủ không yên... Người sống thiện, giữ năm giỗ thường có vẻ trí tuệ đáng trọng xã hội, có uy tín và tiếng tăm, đến tham dự cuộc hội họp nào cũng với thái độ tự tin và đáng ngưỡng mộ. Trái lại, người sống ác, phá năm giỗ vì một lòng tin cậy của mọi người cho nên không thể được xã hội giao thiệp với trí tuệ đáng, tiếng tăm đến xa, đến dự cuộc hội họp nào cũng với thái độ sợ hãi và thiếu tự tin.

Người sống thiện giữ năm giỗ, sống và làm việc một cách sáng tỏ và vui vẻ, hòa hợp với mọi người gần hay xa. Trái lại, người sống ác, phá năm giỗ, vì bị lòng tham thúc đẩy xuyên cửa rừng, bao giờ cũng thấy lo lắng sợ hãi, do đó không thể sống vui vẻ sáng tỏ.

Người sống thiện, giữ đúng năm giỗ có cái chết bình thản và thanh thản, vì khi gần chết thường hồi tưởng lại những việc thiện mình thường xuyên làm trong đời, hồi tưởng lại những người mình đã từng giúp đỡ, nghĩ tới Phật, Pháp, Tăng là Tam Bảo, ba bậc báu luôn luôn hướng dẫn mình trong cuộc sống thiện và hạnh phúc. Những người sống thiện và giữ năm giỗ như vậy,

ch c ch n là sau khi ch t s đ c tái sinh vào các cõi lành.

Trái l i ng i s ng ác, phá năm gi i không nh ng s ng lo âu mà cũng ch t trong tâm tr ng s h i và mê m i. Anh ta, m t cách không có ý th c, h i t ng l i nh ng vi c ác làm trong đ i, hình nh nh ng ng i mà anh đã gi t ho c đ i x tàn nh n, và cũng v i tâm tr ng s h i và lo âu đó, anh ta qua đ i tái sinh vào các cõi ác, nh súc sanh, qu đói và đ a ng c. (Xem Tăng chi II trg 211)

Cu n "*Maha Dhammapala Jataka*" (Jatakas T p 4., trg 50, B n Anh) k chuy n thanh niên Dhammapala ng c nhiên vì th y con trai th y giáo mình ch t đ t nhiên, khi còn nh tu i. Th y giáo h i vì sao anh ng c nhiên, thì anh tr l i là trong gia đình anh, m i ng i đ u s ng th và ch t già.

Th y giáo mu n ki m tra l i h c trò mình có nói đúng hay không, bèn tranh th đi thăm gia đình c a Dhammapala, v n xa, và báo tin cho cha Dhammapala r ng Dhammapala đã ch t đ t ng t. Ng i cha c i và nói r ng trong gia đình ông không có ng i nào ch t lúc nh tu i c , vì t b y đ i nay, gia đình ông **s ng theo đúng năm gi i**, và chính nh s ng theo năm gi i mà m i ng i trong h ông t b y đ i, đ u s ng th và ch t lúc tu i già.

S ng theo đúng năm gi i thì s ng th : Đó là l i Đ c Ph t đ y, mà cũng là m t Chân lý đ c các b c minh trí t ph ng Đông kh ng đ nh. Chúng ta nh ng ng i h u th , không nên v i ch e bai là mê tín. Hi n nay, khoa h c y t hi n đ i phát hi n r ng, t bào con ng i r t nh y c m v i n p s ng đ o đ c hay là phi đ o đ c. Chính cu c s ng phi đ o đ c làm y u các t bào b ch huy t c u, khi n cho nh ng t bào đó b y u đi, không đ s c b o v c th , vì v y c th đ lâm b nh. H th n kinh, b nh ng hành đ ng và t t ng ác, b t thi n làm cho m t thăng b ng, không đ s c đi u khi n s phát tri n lành m nh c a các t bào. T đó sinh ra các t bào ung th , mà s phát tri n vô t ch c, t o ra nh ng kh i u ác tính. Đ ng th i, nh ng tình c m ác, b t thi n kèm theo s lo âu, s h i, l ng tâm c n r t v.v... kích thích các tuy t n i ti t bài ti t vào trong máu đ các th ch t đ c. Trong khi nh ng tình c m thi n, t t ng thi n l i kích thích các tuy n n i ti t bài ti t vào trong máu nhi u ch t b làm cho toàn c th kh e m nh, tinh th n s ng khoái.

Đó là nh ng phát hi n và kh ng đ nh c a khoa Y h c hi n đ i, cho chúng ta th y m i liên quan tr c ti p gi a cu c s ng đ o đ c và s c kh e c a c th con ng i. M t s liên quan mà các nhà minh trí t ph ng Đông đã nói t i, cách đây hàng m y nghìn năm.

Có thể khẳng định, theo cuốn Dhammapala Jataka, là cuốn sống thiển, giáo đúng năm giáo của đạo Phật, có thể giúp cho con người sống thiện, khỏe mạnh cả về vật chất cũng như tinh thần.

Đức Phật khẳng định nếu không giáo năm giáo, thì người nam cư sĩ sống cuốn đi luôn lo âu và sợ hãi. Trái lại, nếu giáo đúng năm giáo thì người nam cư sĩ không còn lo âu sợ hãi.

"Thành tựu năm pháp này, này các thiện kheo, nam cư sĩ không còn sợ hãi. Thế nào là năm?

"Tuyệt sát sanh, tuyệt ly cả không cho, tuyệt tà hạnh trong các dục, tuyệt nói láo, tuyệt đấm say rượu u men, rượu u nữ".

Đức Phật còn nói lời ý kiến về a rị, dục hình thức mặt bài kệ để chúng ta để đức đức như:

*Ai sát hại sinh linh,
Và nói láo dối,
Ly cả không cho,
Đi đến với người khác,
Và người mãi đấm say,
Uống rượu u men rượu u nữ,
... Đức giáo năm ác giáo.
Mong chung, sanh ác tu.
Bị rơi vào đọa ngục.*

Như chúng ta thấy, sống phá năm giáo, Đức Phật giáo là sống theo năm ác giáo, và người đó khi sống thì sống trong sợ hãi, khi chết thì phải đi xuống ngục đọa.

Người cư sĩ, nếu người đó sống theo đúng năm giáo, thì khi sống đã không lo âu sợ hãi, mà sau khi chết, sẽ được sanh lên các cõi lành:

"Ai không h i sanh linh,
Không nói láo i,
Không y c a không cho,
Không đi đ n v ng i,
Ng i nào không đ m say
R u men và r u n u,
... Đ c g i là có g i,
Mng chung sanh trí tu ,
Đ c sanh lên cõi lành. (Tăng Chi II, 210, 211)

Trong 49 năm thuyết pháp, Đ c Ph t đã dành nhi u th i gi đ tr c ti p nói chuy n v i nh ng gia ch sng t i gia, có v , có con, v i nhi u tài s n. Đ i v i nh ng ng i nh v y, Đ c Ph t luôn luôn khuy n cáo h **sng đ o đ c, sng thi n, gñ năm gñ i**

Thí d , gia ch Dighajanu, thu c b t c Kolya th a v i Đ c Ph t r ng: "B ch Th Tôn, chúng con là nh ng ng i gia ch , h ng th các đ c v ng, sng ràng bu c v i v con, dùng các h ng chiên đàn Kasi, đeo và dùng các vòng hoa, h ng li u, ph n sáp, vàng b c. B ch Th Tôn, Th Tôn hãy thuyết pháp cho nh ng ng i nh chúng con, thuyết nh th nào đ nh ng pháp y đ m đ n cho chúng con hnh phúc an lc ngay trong hi n t i, và hnh phúc an lc c trong t ng lai". (Tăng Chi III, trg 119)

Đ c Ph t bèn gi ng cho gia ch Dighajanu v b n pháp là:

1) Sng đ y đ *tháo vát*, t c là làm th t gi i, th t thi n x o ngh nghi p c a mình.

2) B t gñ *gìn tài s n* do ngh nghi p l ng thi n làm ra, không đ m t mát, lãng phí.

3) Đ c nuôi d ng và sng có đ o đ c. Đ c Ph t g i đó là *làm b n v i thi n*. Đ c Ph t nói: V i nh ng ng i đ y đ gi i đ c, thì h c t p đ y đ gi i đ c. V i nh ng ng i đ y đ b thí, thì h c t p đ y đ b thí. V i nh ng ng i đ y đ trí tu , thì h c t p đ y đ trí tu ". (Tăng Chi III, trg 121)

4) Cuộc i cùng, Phật khuyên gia chủ hãy biết sống mọt nọp sống thẳng bạch, đi u hòa, *không đam mê đàn bà, không đam mê rượu chè, không đam mê cờ bạc, không giao du với bất nhân ác*" . Đức Phật ví bọn đi u cạm kẻ rên đây như bọn cái cưa, nếu muốn ra thì tài sản bị thất tán hết, như ng biết đóng lư i, t c là: "không đem say đàn bà, không đem say rượu chè, không đem say cờ bạc, l i biết giao du với người thì n lành", thì tài sản trong nhà sẽ ngày càng d i dào, phong phú. (Tăng Chi III, trg 118)

Đức Đức Phật gi i thích và l i ích sống theo năm gi i như vậy, quý vị hãy cùng với chúng tôi tìm hiểu nội dung của năm gi i như thế nào, và chúng ta, như ng con người sống trong thế i đ i hiện nay, nên như n thế c năm gi i như thế nào?

Như n thế c n i dung năm gi i, trong hoàn cảnh hiện nay

1) Gi i sát sinh:

Đ ng đ u năm gi i là gi i sát sinh, yêu cầu mọi người ch có tay mình gi t hay b o người khác gi t. Người l i, yêu cầu phải trân trọng giá trị thiêng liêng của sống, đ i với loài người cũng như mọi loài. B o v , tôn trọng, nâng cao giá trị của sống, đó là một khái niệm trung tâm của đạo Đức Phật giáo. Công hiện l n của đạo Phật là coi trọng mọi d ng sống, ch không phải chỉ riêng d ng sống loài người. Đức Phật lên án mọi hình thức hủy hoại sống, khi còn t i thế Đức Phật lên án t p t c t đàn của đạo Bà la môn, vì gi t đ cúng th n hàng chục, hàng trăm dê, c u, bò một l n. Đức Phật cũng phê bình thú vui săn bắn của vua chúa. Và l t t nhiên, Đức Phật phản đ i chi n tranh đ i mọi hình thức, tr tr ng h p khi c m t dân t c, m t qu c gia bị xâm lăng và phải t v . Vi t Nam, như ng ông vua Phật t như Lý Thái T , Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Trần Thái Tông và Trần Nhân Tông đã lãnh đ o cuộc kháng chi n của toàn dân chống l i các cuộc xâm lăng của quân đ i, của nhà Tống và nhà Nguyên. Tuy nhiên, do luật nhà Phật quy đ nh, đã là tu sĩ, đã xuất gia thì không đ c c m vũ khí. Mu n c m vũ khí ra tr n, người tu sĩ phải hoàn t c, làm cái vi c mà trong sách th ng nói: "*C i áo cà sa, khoác áo chi n bào*"

Gi i luật nhà Phật đ i với tu sĩ xuất gia bao gi cũng nghiêm ngặt hơn là đ i với người t i gia. Trong thế i Đức Phật còn t i thế n Đ , tăng sĩ kh t thế c h ng ngày đ sống, do đó, trong luật có quy đ nh, Tu sĩ không đ c đ n cây, phá cây, đào đ t, vì làm như vậy có thể gi t h i các

loài sinh v t nh . Kinh t ng Pali nói t i nh ng d ng s ng thô s (ekindriya jiva, hay sappanaka uda) s ng trong các loài cây, c và c trong n c và đ t. (Trong các b lu t (Vinaya Pitaka cu n III trg 126 và Vinaya cu n 14 trg 125) đ u có nh ng quy đ nh c th và chi ti t nh v y).

Đó là s th hi n c a lòng t bi c a Đ c Ph t, m t lòng t lòng bi bao quát t t c m i d ng s ng trên trái đ t này, dù là l n hay nh , m t th y đ c hay không th y đ c, nh đã nói trong Kinh T bi thu c Kinh t ng Pali:

*"Loài đ c th y, không th y,
Loài s ng xa, không xa
Các loài h n đang s ng,
Các loài s đ c sanh
Mong m i loài chúng sanh
S ng h nh phúc an l c.
... Hãy tu t p t tâm,
Trong t c th gi i,
Hãy tu t p tâm ý,
Không h n l ng r ng l n.
Phía trên và phía d i.
Cũng v y c b ngang,
Không h n ch , trói bu c,
Không h n, không thù đ ch.
Nh t m lòng ng i m ,
Đ i v i con c a mình,
Tr n đ i lo che ch ,
Con đ c nh t c a mình.
Cũng v y đ i t c ,
Các h u tình chúng sanh
Hãy tu t p tâm ý
Không h n l ng r ng l n".*

(T p Kinh Kinh T Bi trg 25)

Đ c Ph t cho r ng t bi là trạng thái tâm th c t t đ p nh t th gian này, và khuy n cáo h c trò mình, t t c m i Ph t t dù là đi, đ ng hay, n m ng i, đ u an trú ni m c a mình t lòng t , lòng bi không h n l ng r ng đó.

Trong Kinh t ng Pali, Đ c Ph t th ng hay khuyên cáo các T kheo đ t Ph t hãy chăm tu t p b n vô l ng tâm, t c là các tâm t , bi, h , x , m r ng không h n ch cho t t c các loài h u tình k p b n ph ng, dù nh , hay l n, th y đ c hay không th y đ c, đ u bao quát trong b n tâm t , bi, h , x r ng l n vô biên đó.

Mãi g n đây, ph ng Tây m i l p ra môn h c m i g i là "Đ o đ c h c môi tr ng" (environmental ethics), đ t v n đ b o v cây c , n c, không khí và các loài v t. Đó là m t b c đáng khen c a khoa h c Tây ph ng ti p c n thuy t t bi r ng l n c a đ o Ph t. Nhà Ph t h c Nh t B n Hajime Nakamura vi t r ng:

"Theo đ o Ph t, ng i ch là m t loài h u tình, không có quy n, khai thác b a bãi không có h n ch các loài đ ng v t th c v t, cũng là m t b ph n c a Thiên nhiên" (Hajime Nakamura - Encyclopedia of Bioethics - T p I. Free Press. New York. trg 371)

Nhà Ph t h c Nakamura vi t ti p: "M t trong nh ng đ c s c n i b t c a t t ng Ph t giáo là m t n p s ng hài hòa v i thiên nhiên, m t n p s ng an l c trong m t c nh trí thiên nhiên t i đ p, thanh t nh, đ y th m m và đ o v ". (Sách đã đ n, trg 371)

Ch c quý v có th th c m c là làm sao k t h p đ c thuy t t bi c a đ o Ph t v i yêu c u c a khoa h c nông nghi p hi n đ i, dùng hàng lo t thu c tr sâu, thu c di t c , phân hóa h c đ b o v mùa màng, tăng s n l ng nông nghi p v.v... Đ ng là khoa h c nông nghi p hi n đ i có nh ng thành t u nh t đ nh trong vi c b o v mùa màng, di t tr sâu c n lúa và c đ i, và tăng năng su t và s n l ng ngũ c c m t cách đáng k . Nh ng, chúng ta cũng không đ c quên h u qu t i h i lâu dài c a vi c l m đ ng phân hóa h c, thu c tr sâu và thu c di t c . Đ t, n c, b ô nhi m trên m t di n r ng l n, đ t đai màu m tr c kia ngày càng b c n c i, thành ph n hóa h c và sinh v t trong đ t b m t cân đ i. N c sông n c bi n cũng b ô nhi m nghiêm tr ng, th m chí t i m t s vùng, nhi u sông, h , ao không còn có th nuôi s ng cá, tôm, cua và b t c m t loài th y s n nào khác! Mãi g n đây, các nhà khoa h c nông nghi p m i b t đ u t nh ng và gióng ti ng chuông báo đ ng, yêu c u tr l i dùng phân sinh v t, c m không dùng thu c tr sâu và thu c di t c trên quy mô l n. Nói chung khoa h c nông nghi p ph ng Tây đang có xu h ng rõ r t, b o v duy trì cân b ng sinh thái trong đ t và n c, cây c , nh m t o ra m t năng xu t n đ nh, cung c p m t s l ng nông ph m có th ít h n, nh ng ch t l ng dinh d ng cao h n.

Một thời cơ mà cả hai quý vị có thể nêu lên với giới sát sinh là ăn thịt cá, có mâu thuẫn với thuyết từ bi của đạo Phật hay không?

Quý vị đừng biết rõ là trong thời đức Phật tại thế, Đức Phật không có yêu cầu tu sĩ không ăn thịt cá. Thí dụ cúng dường gì thì ăn nấy, dù là thịt cá, trứng dù có thể dùng không phân biệt. Hiện nay, các nước theo Phật giáo Nam tông, như Campuchia, Lào, Thái Lan, Sri Lanka tăng sĩ vẫn theo truyền thống đó của đạo Phật, nhưng họ chỉ ăn một ngày một bữa, nếu quá ngày thì họ không ăn nữa. Trái lại, các nước theo Phật giáo Bắc tông như Việt Nam, Trung Quốc có một số tăng sĩ ăn trứng gà, nhưng ăn nhiều bữa. Các xứ như Tây Tạng, Mông Cổ, tuy là theo Phật giáo Bắc tông, nhưng tăng sĩ để dấy vẫn ăn thịt. Một bộ phận lớn của Tăng sĩ Nhật Bản và Triều Tiên cũng ăn thịt.

Tại sao như vậy? Đức Phật là một giáo chủ rất thực tế. Ngài biết rằng, trên thế giới có những vùng, trong năm có nhiều tháng tuy rất bao phủ khắp nơi, cây cỏ không mọc được, thì tăng sĩ ăn chay thì nào được.

Vì vậy, đạo Phật đưa ra thuyết thịt trong sách. Thịt có thể ăn được, nếu mình không chán, không nghe biết con vật bị giết thịt, cũng biết rõ, con vật đã không bị giết thịt để cho mình ăn. Thịt như vậy gọi là thịt trong sạch và có thể ăn được.

Tất nhiên, những nơi nào, vị người nào có điều kiện ăn chay và cảm thấy ăn chay ngon, có lợi thì tốt cho sức khỏe, thì nên ăn chay. Vấn đề này không nên áp đặt, mà nên tùy theo hoàn cảnh và sở thích từng người mà giới quy tập hợp lý. Theo đạo Phật, không phải ăn chay là sự được giới thoát, cũng không phải ăn thịt thì sẽ phải luân hồi sanh tử. Vấn đề là lòng tham hay không tham. Có người ăn thịt mà không tham, lại có người ăn chay mà tham. Tham ăn, cũng như tham sắc, danh, tiền, ngũ ngũ đều dẫn đến luân hồi sanh tử. Không tham thì được giới thoát, truyền cảm là giới thoát khỏi phải ràng buộc với những điều mình ham thích. Thân tâm như đó mà được như nhàng, thoải mái.

Kính thưa quý vị!

Mặc dù quý vị không ăn chay trứng, chỉ ăn chay trong những ngày như thế này, nhưng quý vị hãy biết dùm cho mình và con cháu mình lòng thiện nguyện đối với loài vật, như là những động vật đáng thương, đáng quý, lại có ích như con chó, con mèo, con bò, con ngựa v.v... Quý vị và

con cháu, bạn bè quý vị hãy học cho được, tu tập cho được tâm trong tĩnh bi, mà trong Kinh Tỳ Bi, Đức Phật dạy cao nhất là tâm trong tĩnh nhất trong cõi thế này.

Với tâm trong yên, được duy trì và bền vững trong mọi giây phút của đời sống quý vị, thì có thể đem bao nhiêu chuyện hạnh phúc đời này và đời sau sang đời quý vị, không tách rời quý vị, không khác gì bóng đi theo hình, âm vang không rời tiếng, bánh xe lăn theo bước chân con bò kéo xe:

"Ý đời đưa các pháp
Ý làm chủ, ý tạo.
Nếu vui ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động
An lạc bước theo sau
Như bóng không rời hình

(Kinh Pháp Cú, K 1 và 2)

Tâm ý thanh tịnh, trong Kinh pháp Cú, chính là tâm tĩnh, tâm bi mà Đức Phật ca ngợi nhất là cái tâm trong tĩnh đẹp nhất trên thế gian này.

Có lẽ, Đức Phật thuyết pháp cho ông Cấp Cô Độc (Anathapindika) và công đức của ông. Đức Phật nói, ông thí, cúng dường, cho Đức Phật và Tăng chúng thì có công đức rất lớn. Nhưng có công đức lớn hơn là xây một tu viện cho Tăng chúng. Có công đức lớn hơn xây dựng tu viện là thọ tam quy, quy Phật, Pháp, Tăng. Có công đức hơn thọ tam quy là giữ năm giới. Có công đức hơn giữ năm giới là giữ tâm niệm tĩnh bi, dù chỉ là trong giây phút. Nhưng có công đức hơn tất cả là quan sát sâu sắc đạo lý vô thường của sự vật". (Xem Tăng Chi IV trg 264 - 265)

Trong đoạn văn trên, chúng tôi thấy rõ là Đức Phật hết sức coi trọng việc tu tập lòng tĩnh, lòng bi và giữ năm giới. Nếu làm như trong Kinh Tỳ Bi, nếu chỉ đi chúng ta đi, đi ng, niệm, niệm, chúng ta cũng giữ một niệm tĩnh bi, thọ sự thọ hưởng tốt đẹp, niệm, niệm, thì công đức của chúng ta sẽ là vô lượng vô biên. Mà lòng tĩnh, niệm thọ pháp nhất chính là không sát sinh, không giết hại, và không khuyếch khích giết hại.

Còn m t tích c c c a gi i không sát sinh là gì? X a nay, chúng ta th ng hi u m t cách h n h p m t tích c c c a gi i không sát sinh là phóng sanh, là vào nh ng ngày l h i l n, t ch c mua cá đem th l i xu ng sông, mua chim nuôi l ng r i đem th cho bay đi t do... Chúng tôi không ph n đ i gì nh ng c ch t t đ p, có giá tr bi u tr ng nh v y. Nh ng chúng tôi mu n đ ngh m t nh n th c r ng rãi h n v th nào là m t tích c c c a gi i sát sinh. Đó là quý tr ng, b o v , làm phong phú thêm, nâng cao ch t l ng c a s s ng m i c p, trong t t c m i hình th c. N u hi u nh th thì tham gia các phong trào ch ng chi n tranh, b o v hòa bình, ch ng b o lo n và b o hành, khuyn khích hòa h p và đ i tho i trong ph m vi qu c t , khu v c, qu c gia, đ a ph ng đ u là th hi n m t tích c c c a gi i không sát sinh. Đ ng th i, tham gia cu c v n đ ng b o v môi sinh trong ph m vi qu c t , khu v c, qu c gia, đ a ph ng, cho t i qu n, ph ng, khu ph ... B i l b o v môi tr ng s ng, cũng t c là b o v s s ng, nâng cao ch t l ng s ng. Chúng tôi hi u môi tr ng s ng không ch h n ch không khí, đ t và n c, mà còn bao g m c l i s ng, t p quán s ng, v sinh hay ph n v sinh, đ u đ c xã h i hay là làm lành m nh hóa xã h i c a cá nhân chúng ta t ng gia đình chúng ta. Chúng tôi r t mong cho m i chùa, thi n vi n Ph t giáo, th m chí cho t i m i gia đình Ph t t đ u s là nh ng trung tâm l n hay nh c a đ o đ c Ph t giáo, đ c th hi n trong n p s ng h ng ngày, là nh ng trung tâm c a lòng t , bi, h , x , nh ng trung tâm đoàn k t và hòa h p, nh ng trung tâm c a m t l i s ng gi n đ , lành m nh và đ c h nh. Kính th a quý v ! Đó chính là b o v s s ng và nâng cao ch t l ng s ng. Đó chính là m t tích c c c a gi i sát sinh.

N u văn minh ph ng Tây t o ra nh ng m u ng i s ng ngăn cách và cô đ c, "đèn nhà ai r ng nhà y", thì văn minh ph ng Đông và đ c bi t là văn minh Ph t giáo ph i t o ra nh ng m u ng i bi t s ng hòa hài v i m i ng i, quan tâm t i m i ng i, thông c m sâu s c và chân tình v i ni m vui cũng nh n i kh c a m i ng i.

2) Gi i không l y c a không cho.

Thu c ph m vi gi i này, không ph i ch là nh ng hành vi tr m c p l li u, mà còn g m c nh ng hành vi nh buôn l u, tham nhũng, l a đ o, l t l ng trong buôn bán đ ki m nh ng món l i b t chính, l m đ ng hay chi m đ ng c a công v.v...

c các n c công nghi p phát tri n và m t s các n c khác, v c khai thác b a bãi tài nguyên thiên nhiên, đ c bi t là lo i tài nguyên không th ph c h i đ c, nh qu ng kim lo i, đ u m , hay là khó ph c h i nh r ng g , loài đ ng v t hi m ph i đ c k t t i nh là nh ng hành vi chi m đo t tài s n c a h u th .

Thánh Gandhi nói "Ăn mọt miẻng không cỏn ỏn, tỏc là chỉ m đoỏt phỏn ỏn đó cỏa ngỏỏ i khác". Trên tinh thỏn đó, ngỏỏ i Phỏt tỏ nên tránh và phê phán nhỏ ng cuỏ c ỏn nhỏ u, tỏc từng lỏng phỏ, nhỏ ng bỏ a ỏn đỏng lỏ đỏ cho 20 ngỏỏ i ỏn, nhỏ ng chỏ có ba, bỏ n ngỏỏ i ỏn mà thôi. Đó là khoe khoang, đó là lỏng phỏ, đó là thiỏ u lỏng trỏ cỏ n đỏ i vỏ i nhỏ ng ngỏỏ i nghỏo, ngỏỏ i đỏi, ỏ trong nỏỏ c cũng nhỏ trên thỏ giỏ i. Chúng ta nên nhỏ rỏ ng, ỏn mọt miẻng không cỏn ỏn, thì miẻng ỏn đó sỏ trỏ thành thuỏ c đỏ c, đỏ u đỏ c cỏ thỏ, sinh ra lỏ m chỏ ng bỏ nh. Đó là lỏ i bỏ nh cỏ a ngỏỏ i ỏn no: bỏ nh đỏỏ ng ruỏ t, bỏ nh đỏ dày, các lỏ i bỏ nh tiẻu hóa, bỏ nh huyỏ t ỏp, bỏ nh béo bỏ u và bao nhiẻu thỏ bỏ nh khác nỏ a.

Mọt tích cỏ cỏ a giỏ i không lỏ y cỏ a không cho là:

a) Sỏ ng trung thỏ c, lỏỏ ng thiỏ n, tuyỏ t đỏ i không xâm phỏ m tỏ i tài sỏ n, cỏ a cỏ i cỏ a ngỏỏ i khác, dù là cây kim, sỏ i chỏ.

b) Sỏ ng bỏ t đỏ, bỏ ng lỏng vỏ i sỏ tài sỏ n cỏ a mỏnh, có đỏỏ c nhỏ lao đỏ ng cỏ a bỏ n thân, không nghĩ cách làm giàu thêm bỏ ng nhỏ ng lỏ i làm ỏn lỏ a lỏ c, không chính đỏng, phi đỏ o đỏ c. Cỏ n chú ý là, đỏ o Phỏt không phỏ n đỏ i làm giàu, nỏ u đỏ y là làm giàu chính đỏng. Đỏ c Phỏt tỏ ng nói vỏ i ông Cỏ p Cỏ Đỏ c rỏ ng, ngỏỏ i giàu có nhỏ ng niẻm vui nhỏ là có đỏỏ c cỏ a cỏ i, do lao đỏ ng cỏ a mỏnh tỏ o ra, có đỏỏ c cỏ a cỏ i đỏ làm viỏ c thiỏ n, có cỏ a cỏ i cho nên không phỏ i nỏ nỏ n. Nhỏ ng Đỏ c Phỏt kỏ t luỏ n là nhỏ ng niẻm vui đó, tuy chính đỏng, nhỏ ng vỏ n thua xa niẻm vui cỏ a mọt ngỏỏ i sỏ ng thiỏ n, không hỏ bỏ lỏỏ ng tâm khiỏ n trách. (Xem Tăng Chi IV 264 - 265)

c) Sỏ ng mà biỏ t bỏ thí luôn luôn và sỏ n sàng giúp đỏ ngỏỏ i khác trên mỏ i mọt. Bỏ thí có nhiẻu lỏ i: Tài thí là giúp đỏ ngỏỏ i thiỏ u thỏ n bỏ ng cỏ a cỏ i vỏ t chỏ t. Đó là hình thỏ c bỏ thí phỏ thông nhỏ t. *Pháp thí* là giỏ ng pháp cho nhỏ ng ngỏỏ i chỏ a đỏỏ c biỏ t Phỏt pháp. Đó là lỏ i bỏ thí đỏỏ c Đỏ c Phỏt ca ngỏỏ i là bỏ c nhỏ t. Pháp thí là đẻm đỏ u thiỏ n, đỏ u phỏ i, đỏ u hay, đỏ p mỏnh hỏ c đỏỏ c tỏ Phỏt pháp chia xỏ vỏ i ngỏỏ i khác cùng biỏ t và đỏỏ c lỏ i nhỏ mỏnh.

Có ngỏỏ i hiẻu mọt cách hỏ n hỏ p chỏ có tăng sĩ mỏ i làm viỏ c pháp thí. Không phỏ i vỏ y, Tăng sĩ thuyỏ t pháp là mọt hình thỏ c cỏ a pháp thí. Nỏ u có mọt vỏ nào đó trong giỏ ng tòa này, đẻm nỏ i dung bài giỏ ng cỏ a chúng tôi ngày hôm nay phỏ biỏ n lỏ i cho gia đẻnh, con cái, bỏ n bẻ, thân hỏ u, nhỏ vỏ y thỏ a quý vỏ, cũng là pháp thí. Dẻng mỏ i hình thỏ c đỏ phỏ biỏ n Phỏt pháp, đó là pháp thí. Thuyỏ t pháp hỏ ng giỏ nhỏ chúng tôi ngày hôm nay là pháp thí đã đẻnh, giỏ ng giỏ i lỏ i cho mọt ngỏỏ i khác nghe chỏ mọt lỏ i Phỏt đỏ y mà thôi cũng là pháp thí. ỏ đỏỏ n trên, tôi có

nh c i m t i Đ c Ph t nói *m t n m quán vô th ng*, công đ c còn l n h n là cúng đ ng Ph t và Tăng chúng, l n h n c xây chùa và tu vi n, h n c th tam quy, ngũ gi i v.v...

Vì v y, chúng tôi khuy n cáo các v ít nh t cũng tìm hi u đ o lý vô th ng, là m t trong ba pháp n c a đ o Ph t, và gi ng gi i cho m i ng i bi t v đ o lý vô th ng đó. Công đ c c a các v th c là l n lao vô cùng. Vì sao? Vì ch khi nào hi u đ c đ o lý vô th ng, thì m i đ t b đ c lòng tham, lòng sân, lòng si, m đ c c a vào c nh gi i Ni t Bàn an l c. C nh gi i Ni t bàn, là c nh gi i không tham, không sân, không si. Mà mu n không tham, sân và si thì ph i hi u sâu s c đ o lý vô th ng.

Hình th c b thí th ba là *vô úy thí*. B o v , che ch , an i nh ng ng i b t h nh, g p n n, thân cô, th cô, đó là *vô úy thí*, t c là b thí s không s hãi.

Tùy h thí là chia x ni m vui c a ng i khác. M t trái c a tùy h thí là lòng ganh ghét, đ k không có lòng hoan h đ i v i s thành đ t c a ng i khác. Trong b n *vô l ng tâm* đ c nói t i trong Kinh t ng Pali, có *tâm h*

. Đó chính là h nh

tùy h

, s n sàng chia x ni m vui c a t t c m i ng i, m i chúng sanh. Lòng h (tùy h) bao gi cũng đi kèm v i lòng t . B i vì lòng t chính là lòng s n sàng đem l i ni m vui cho ng i khác. Mà chia x ni m vui cũng t c là cung c p ni m vui, đem l i ni m vui.

Trong sách Ph t, còn nói t i m t hình th c b thí n a, g i là *cung kính thí*, t c là thái đ khiêm t n, bày t lòng kính tr ng đ i v i m i ng i, dù là ng i kém tu i mình, không có đ a v xã h i b ng mình. Thái đ kiêu căng ng o m n là m t thái đ không th ch p nh n đ c trong đ o Ph t. Vì đ i con m t đ c Ph t, m i chúng sanh đ u có Ph t tính, đ u có kh năng thành Ph t, cho nên đ u bình đ ng. H n n a, mình có kính tr ng ng i ta, thì ng i ta m i kính tr ng mình. Đó là thái đ có đi có l i trong cu c s ng, là quy lu t t nhiên.

3) Gi i không tà dâm:

Con ng i hay t c c đoạn này nh y sang m t c c đoạn khác. Có ng i c i nh o đ đ c a Kh ng t là "*nam n th th b t thân*" nh ng con ng i hi n đ i l i lún sâu vào m t c c đoạn

khác t c là *cu c s ng tình d c không h n ch*, mà nh ng
nh h ng tiêu c c đã b c l ph bi n: gia đình tan nát, t l ly d cao, d n t i tình c nh tr
con s ng b v , thi u tình c m, không đ c giáo d c, cho nên t l thanh thi u niên ph m t i
ngày càng nhi u, s thanh niên nghi n ng p, hút xách, mua bán dâm b a bãi ngày càng đông.
M t trong h u qu tại h i nh t c a l i s ng tình d c b a bãi là b nh Sida, mà s xu t hi n và
lan tràn mau chóng là m i lo chung cho c nh n lo i, b i vì đó là m t ch ng b nh hi n nay xem
nh là không ch a tr đ c.

Trong m t b i c nh xã h i và th gi i nh v y, t m quan tr ng c a gi i th ba, gi i không tà
dâm c a đ o Ph t càng n i b t lên, nh m tnhu c u b c xúc hàng đ u.

Chúng ta c n nh r ng, nh n lo i t tình tr ng đã man chuy n sang tình tr ng văn minh là nh
có thi t ch *gia đình*. Tình th ng c a ng i m đ i v i con cái đóng vai trò l n trong s n
đ nh thi t ch gia đình. Con ng i c m th y đ c an i, b t cô đ c, đ c b c đ u giáo d c v
tình th ng đ ng lo i, trong cánh tay ôm p c a ng i m , trong ti ng ru con c a ng i m .

Th nh ng n p s ng tình d c b a bãi c a con ng i hi n đ i đã phá ho *th t ch gia đình* đó
c a con ng i, khi n cho con ng i tuy không ph i quay l i cu c s ng man dã, thì cũng s ng
phi đ o đ c, m t h t tính ng i. Đó là đ i u đáng s , nh ng ph i nói ra, không nói không đ c.
Ch có loài v t m i quan h tình d c b a bãi. Nh ng con ng i cũng b t đ u quan h tình d c
b a bãi nh v y, l i còn phô tr ng trên màn nh m t cách công khai, không chút x u h e
th n.

Kính th a quý v !

Đó chính là cái vòng lu n qu n c a con ng i g i là văn minh, g i là hi n đ i. C m th y s ng
làm ng i là kh , thì l i đam đ u xu ng s ng không ra con ng i n a đ r i c m th y đau kh
h n. Nh ng đ o Ph t đã v ch cho con ng i chúng ta m t l i thoát ra kh i cu c s ng đau kh
hi n t i, là l i s ng đ o đ c, h ng th ng theo năm gi i, m i thi n, l i s ng tránh c hai c c
đoan: đam mê d c v ng t m th ng, cũng nh s ng ép xác kh h nh.

Đ i v i ng i xu t gia, đ o Ph t yêu c u m t cu c s ng ph m h nh, t b m i hình th c dâm
d c. Đ y không ph i là kh h nh. Đ y là yêu c u t i thi u c a m t cu c s ng th t s gi i
thoát, h ng t i s giác ng hoàn thi n. Nh ng đ i v i ng i Ph t t t i gia, đ o Ph t không

đặt yêu cầu cao hơn với. Đó là Phật chế yêu cầu họ có quan hệ tình dục chính đáng, với người chồng, người vợ chính thức của mình. Quan hệ vợ chồng là quan hệ vừa có tình, vừa có nghĩa, là trách nhiệm của mỗi quan hệ khác trong gia đình, như quan hệ cha mẹ và con cái, quan hệ anh, chị em, và riêng họ nên là quan hệ hàng thân thuộc. Trách nhiệm mà vợ chồng, lành mạnh thì mỗi quan hệ khác trong gia đình cũng sẽ vợ chồng và lành mạnh theo. Mà quan hệ gia đình nên đơn giản, lành mạnh, lại là cần sự chia sẻ xã hội nên đơn giản và lành mạnh. Giữ đúng giữ "không tà dâm", người chồng, người vợ, người cha, người mẹ đóng vai trò rõ ràng, có thể nói là quy định trong sự nghiệp làm lành mạnh, và nên đơn giản xã hội, cũng như giáo dục và bồi dưỡng thế hệ tiếp nối.

4) Giữ gìn không nói dối

Tục là giữ gìn nếp sống. Đó là với Phật, nói dối tại hại trên nhiều mặt. *Thiền sư* nói dối như hành vi tiêu cực nên nên đơn giản xã hội. Nói dối phá hoại sự nên đơn giản đó. Con người chỉ có thể sống chung với nhau trong một bầu không khí tin cậy lẫn nhau, tin cậy riêng, trong giao tiếp, mỗi người đều nói thật. Nếu mỗi người đều nói dối, thì đó là đau hại của xã hội giữ gìn thế và tan rã.

Thiền sư hai, trên bình diện cá nhân, nói dối có tác động tại hại là phân rã dây chuyền. Nghĩa là, lại nói dối này kéo theo lại nói dối khác rồi một lại nói dối khác nữa, còn nghiêm trọng hơn, cho tới khi bản thân mình cũng bao bọc bởi tấm màn dối trá do mình tạo ra. Một con người như thế ngày càng tách rời xa đích giữ gìn thoát và giác ngộ, ngày càng sa đọa vào vòng tội lỗi, khó gỡ ra được. Một người đã sống không thật với người khác, và với bản thân mình, thì sẽ không bao giờ tìm thấy sự thật, chỉ đơn giản nói chuyện sống sự thật.

Trong Kinh "Giáo giới La Hưu La tại rừng Am Bà La" (Trung bộ Kinh II, trg 122), đức Phật dạy lại trong chùa một ít người và bầy La Hưu La rừng:

"Này La Hưu La, người có thấy một ít người còn lại trong chùa không?"

"Thưa có, bạch Thế Tôn."

"Cũng ít với, này La Hưu La là đức hạnh Sa môn của những người nào biết mà vẫn nói dối, nói dối mà không có xấu hổ".

Rồi Đốc Phết hỏi chút ít nọc trong chầu đi, rồi úp chầu rồi rồi nói ngớ a chầu ra và nói:

"Này La Hư u La, ngớ i có thý chầu nọc này trờng không hay không?".

"Thưa có, bch Th Tôn".

"Cũng trờng không nh v y, này La Hư u La là hnh Sa môn c a ngớ i bi t mà nói d i, không x u h ."

Rồi mọt đo n sau c a Kinh, Đốc Phết rồi khng đ nh:

"Này La Hư u La, đ i v i ai bi t mà nói d i, không có x u h , th i Ta nói rờng, ngớ i y không có vi c gì ác mà không làm. Do v y, này La Hư u La, ta quy t không nói d i, dù là nói đ mà ch i. Nh v y, này La Hư u La, ngớ i ph i h c t p"

Kính th a quý v !

R t mong quý v , v gia đình, cũng d y d con cháu mình nh v y, nghĩa là tuy t đ i không nói d i, dù là nói đ mà ch i. Hi n nay, ngớ i ta nói d i v i nhau mọt cách quá d dàng. Trong nhà, ngớ i m mu n d con nín, không khóc, cũng nói d i. Cha m , mu n đi ch i v i nhau mọt mình, không cho con đi theo cũng nói d i. Ch nhà m i khách ăn c m, cũng là m i đ m i, ch không mu n m i. Khách tuy ch a ăn c m nhà, nh ng đ t ch i mọt i m i không th t c a ch nhà cũng nói d i: "Xin l i, tôi đã vô phép rồi".

Ngớ i ta g i đó là nói d i theo phép l ch s . Th nhng, th a quý v , phép l ch s , theo đúng nghĩa c a nó chính là không nói d i. Nh t là cha m đ i v i con cái còn nh , i càng không nên nói d i. B i vì, không nên coi th ng tr con. Chúng nó bi t h t. Mọt ngày, chính chúng nó s nói d i i v i cha m , v i b n bè, nh chúng ta đã nói d i v i chúng. Cho nên, thà đ cho

chúng khóc cũng không sao. Khóc một chút cũng như tập thể thao, càng khỏe phải.

Tất nhiên, có những trường hợp, chúng ta không thể nói sự thật được. Những không nói sự thật được thì hãy im lặng, chờ đợi có nói được. Nói được cũng như ăn vẹt, sự quen miệng và gây tác hại không như.

Người Phật tử không những không được nói dối, mà còn không được nói lời chia rẽ, gây hiềm khích trong một đoàn kết. Trái lại, người Phật tử bao giờ cũng nói lời hòa hợp, để đoàn kết lại những người vốn bị chia rẽ, và tăng cường đoàn kết hơn nữa, để với những người vốn đã hòa hợp.

Đúng cách xử lý nói chia rẽ có thể là lòng hận thù, ganh tị để với sự thành công của người khác, là tâm ác mưu n gây đau khổ cho người mà mình không ưa, mưu cho những người khác xung đột nhau, mâu thuẫn nhau, hiểu lầm nhau.

Khi nói xấu, nói chia rẽ đúng thời cũng là nói dối, thì hai người nói dối và nói chia rẽ càng lại tạo ra nghi ngờ ác nghiêm trọng, có thể quyết định những phạm tội tái sinh vào cõi ác, cõi khổ.

Một tích cực của người không nói chia rẽ là nói lời hòa hợp, xuất phát từ lòng từ, lòng bi. Theo sách Phật, người nói lời hòa hợp thường có nhiều bạn trung thành với mình, người này cũng như người sau.

Người Phật tử, không những không nói dối, nói chia rẽ, mà cũng không được nói lời ác độc, khó nghe, làm đau lòng người khác. Kích bác người khác với lời chua cay, chửi rủa, mạ ng nhiếc người hay là chê nhạo người với lời thâm độc đều là những điều ác với người nói, mà người Phật tử nhất định không phạm, dù là mình có bất trái ý, không bằng lòng. Trong mọi trường hợp, người Phật tử phải biết kiên nhẫn, lời biết thông cảm với những yếu kém của người khác.

Người Phật tử biết nói đúng thời, đúng lúc, nói lời có ích, tránh nói nhảm nhí, nói lời vô nghĩa. Để với người xuất gia, đức Phật thường dạy là chỉ nên nói những lời đúng sự thật, có lợi ích đối với người nghe, những lời có liên hệ đến pháp và luật của đạo Phật, những lời hướng thiện giác ngộ và giải thoát. Lời nói của vị tu sĩ phải có giá trị như là vàng bạc, châu báu đem tặng người nghe, mà lại không đúng lúc, đúng thời.

Ng i Ph t t i gia có h c Ph t, cũng nên tranh th nói v i m i ng i nh ng i nói có ích, có đ o lý, nh ng i nói khiêm t n, l ch s , đ nghe, đ th m vào lòng ng i. Ng i Ph t t có h c Ph t, cũng ph i tranh th nói pháp, pháp thí dù là v i m t ng i, hai ng i cho đ n s đông ng i.

5) Gi i không u ng r u và các ch t say khác.

Tác h i c a r u thì ai cũng bi t, nh ng ai cũng u ng. Ngay n c ta cũng v y. U ng r u, u ng bia tr thành m t cái m t, m t th th i th ng, không th thi u trong t t c b a ti c nh hay l n, dù là ti c gia đình.

Trên báo chí, t l tai n giao thông, các v t i ph m do say r u cũng tăng lên t i m c báo đ ng. Thanh thi u niên n c ta u ng r u và hút thu c lá r t nhi u, xem đó nh là m t đ u hi u c a tu i l n và l i đ i.

Các cu c thí nghi m khoa h c cho th y, r u làm nóng c th , ch không cung c p đ c ch t dinh d ng nào cho c th . Ph n l n r u hay bia u ng vào đ u b c thành h i. Chúng ta đ ng g n ng i u ng r u nh b h i r u ph vào m t. Đi u này ch ng t , r u hay bia u ng vào b đ t cháy trong c th r i b c thành h i t a ra ngoài, không có l i gì cho vi c nuôi d ng và tái sinh các t bào.

M c dù r u u ng v i li u l ng ít có kh năng kích thích th n kinh, và có th dùng làm thu c, th nh ng n u u ng nhi u, u ng h ng ngày thì l i b t c p h i, tuy r ng không u ng đ n m c đ say. M t t t p chí Y h c c a Anh cho bi t, ng i u ng bia h ng ngày có nguy c b ung th đ ng ru t g p 12 l n ng i không u ng bia. Ph n có thai mà u ng r u, thì đ b đ non và đau màng óc. U ng r u cũng gây tác h i đ n t bào óc, dù là đ i v i ng i l n.

Vì t t c nh ng lý do trên, cho nên đ o Ph t xem *gi i c m r u* là m t trong năm gi i c b n.

Trong Kinh Thi n sanh (Sigalovadasutta), Ph t tuyên b nghi n r u là m t trong sáu nguyên

nhân làm cho tan c a nát nhà.

Đ c Ph t nói: "Này gia ch , đam mê các lo i r u có sáu nguy hi m. Tài s n b t n th t, hay gây tranh cãi, m c nhi u b nh t t, danh d th ng t n, qu n áo h hang đ l âm tàng, trí l c b t n h i. Này Gia ch , nghĩ n các lo i r u có sáu nguy hi m nh v y" (Tr ng b kinh, Kinh Giáo th Thi Ca La Vi t).

Trong Kinh Ph t, có chuy n thanh niên nhà giàu Mahadhanasettin phung phí m t s tài s n r t l n trong vi c r u chè, đ n n i khi v già ph i ăn mày đ ki m s ng qua b a. T nghĩ n r u, say r u là đ u m i c a bao nhiêu th m h a gia đình: v ch ng cãi nhau, đánh nhau, con cái h h ng. Ng i say r u không còn bi t ph i trái, có th ph m đ m i t i ác, k c gi t ng i.

Ng i Ph t t , ngay t tu i nh , ph i đ c giáo d c v s c n thi t t chăm lo s c kh e c a b n thân mình, và gi gìn tâm h n trong sách và lành m nh, đ k p th i ng phó v i m i bi n thiên và c nh ng b t tr c c a cu c s ng. Ng i Ph t t c n nh n th c rõ phung phí s c kh e, làm mê mu i tình th n b ng l i s ng buông th và trác táng là m t t i l i, nhi u khi ph i tr giá đ t b ng c cu c đ i c a mình.

K t Lu n

Kính th a quý v !

Nh v y, trong bài thuy t pháp nhân ngày l Ph t đ n hôm nay, chúng tôi đã trình bày khá chi ti t n i dung c a năm gi i nhà Ph t, nên đ c nh n th c đ i con m t c a con ng i hi n đ i nh th nào.

n c Vi t Nam chúng ta đang chuy n mình trong th i đ i đ i m i và m c a này, cu c s ng đ o đ c có xu ng c p th t, trong m y ch c năm l i đây, nh ng không đ n n i t i t . V n mình v t ch t ph ng Tây tuy có xâm nh p vào n c ta và có nh h ng tiêu c c đ n m t b ph n c a nhân dân ta, nh t là đ i v i t ng l p thanh thi u niên, nh ng v n g p ph i s đ i kháng m nh m c a giáo d c gia đình, tôn giáo, tr ng h c, đ c chính quy n h tr . Cho nên, tình hình c a đ o đ c xã h i ta không đ n n i quá bi quan, nh m t vài ng i lo l ng.

Tuy nhiên, chúng ta cần nhận thức rõ trách nhiệm của chúng ta, những người cha, người mẹ, các bậc đàn anh, trước tình hình đang biến chuyển mau lẹ. Những biến chuyển có thể tốt, hay xấu là tùy vào việc chúng ta. Những người hoạt động của chúng ta có thể là:

- Hỗ trợ cho công trình xóa đói giảm nghèo của chính phủ, bằng những việc làm thiết thực, có ý nghĩa tại thôn xã.

- Khuyến cáo chính phủ sớm tăng lương cho công nhân viên chức, cho người hưu trí, giảm bớt mức chênh lệch thu nhập giữa công nhân viên Nhà nước, và công nhân viên làm việc cho các hãng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

- Tuyên truyền, đề cao mối giá trị đạo đức truyền thống, trong đó có đạo đức Phật giáo, những việc chúng tôi làm hôm nay trên giảng tòa này, những việc quý vị sống làm gia đình, với bài giảng này của chúng tôi.

Kính thưa toàn thể quý vị!

Qua thời gian học tập giảng, chúng tôi đã công bố trình bày cho toàn thể quý vị để nhận nghĩa năm giỗ theo đạo Phật dạy, nêu rõ những lợi ích do việc năm giỗ này đem lại cho những ai thành tâm thực hành. Chúng tôi cũng công bố phân tích cả hai mặt tích cực và tiêu cực của mối giỗ và sự áp dụng của từng việc giỗ trong đời sống cá nhân của từng người, của từng gia đình, quốc gia và xã hội.

Điều quan trọng là chúng ta công bố đem áp dụng năm giỗ này của đạo Phật vào đời sống cá nhân của mình, của gia đình mình. Có áp dụng như vậy, chúng ta mới xây dựng một xã hội văn minh và lành mạnh, thực sự hạnh phúc và an lạc.

Như chúng tôi đã thường nói với quý vị, chúng ta công bố xây dựng Thập nhân Vốn Hạnh này thành một môi trường tu học lý tưởng cho Phật tử VN Hạnh tại gia và xuất gia của chúng ta. Và mục đích, chúng ta công bố giảng dạy năm giỗ vào đời sống cá nhân của mình, đời sống

gia đình c a mình. Chúng ta có g ng ph bi n năm gi i này cho nhi u ng i đ c bi t đ cùng nhau ng d ng năm gi i này trong đ i s ng cá nhân và gia đình c a mình. Chúng ta c g ng, ng i ng i hành trì năm gi i, nhà nhà hành trì năm gi i, ng i ng i ph bi n năm gi i, nhà nhà ph bi n năm gi i, nh v y chúng ta cùng nhau xây d ng m t xã h i lành m nh, có đ o đ c, có văn minh, thi t th c l i ích cho th h c a chúng ta, chúng ta còn giúp cho th h tr , con cháu c a chúng ta đ c s ng trong m t xã h i t ng lai t i đ p.

Kính chúc toàn th quý v m t mùa Ph t Đ n sáng chói hào quang c a năm gi i đ c thi t th c ng d ng, đem l i h nh phúc an l c cho toàn th quý v , cho toàn th gia đình quý v !

Nam mô B n s Thích Ca Mâu Ni Ph t.

--- oOo ---

Bài Giảng C a Hòa Th ng Thích Minh Châu T i Th n Vi n V n H nh, Trong Mùa Ph t Đ n 2537

Thích Minh Châu